

Số: 17/2021/QĐST-HNGĐ

Đàm Hà, ngày 06 tháng 05 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H1, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Bùi Văn H2, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Q.

Căn cứ Khoản 1, 2 Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - * Về con chung: không có
 - * Về tài sản chung và khoản nợ chung: Không có.
 - * Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu án phí sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0008525 ngày 27/01/2021 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đàm Hà. Trả lại cho chị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn lại.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND nơi các đương sự đăng ký kết hôn;
- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Q;
- Chi cục THADS H.Đàm Hà;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Thị Thu Nga